

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch của UBND tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ của Sở; từng bước chuyển từ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sang khai thác dữ liệu và sử dụng AI để hỗ trợ phân tích, dự báo, giám sát, điều hành và ra quyết định.

Ưu tiên AI phục vụ các bài toán thực tiễn của ngành Xây dựng, nhất là trong quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, vận tải, hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản, quản lý hoạt động xây dựng và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Hình thành nền tảng dữ liệu có chất lượng, được số hóa, chuẩn hóa, làm sạch và sẵn sàng khai thác cho các hệ thống AI; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

Việc triển khai AI phải gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Sở, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả; không triển khai theo phong trào, không đầu tư trùng lặp với các nền tảng, hệ thống dùng chung của Trung ương và của tỉnh.

Ưu tiên sử dụng các nền tảng AI dùng chung, nền tảng AI công vụ, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có của tỉnh và các giải pháp AI phù hợp đã được cấp có thẩm quyền cho phép triển khai.

Bảo đảm nguyên tắc con người kiểm soát, chịu trách nhiệm đối với các kết quả do AI hỗ trợ; không sử dụng kết quả AI làm căn cứ duy nhất để quyết định

đối với những nội dung có tính chất pháp lý, chuyên môn hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Việc thu thập, quản lý, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu phục vụ AI phải bảo đảm đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước hình thành năng lực ứng dụng AI trong hoạt động quản lý nhà nước của Sở Xây dựng; đưa AI trở thành công cụ hỗ trợ thường xuyên trong xử lý công việc, khai thác dữ liệu, phân tích, dự báo, giám sát và hỗ trợ lãnh đạo chỉ đạo, điều hành.

Tập trung xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Sở theo hướng chuẩn hóa, liên thông, có khả năng tích hợp với các nền tảng dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung và phục vụ các bài toán AI.

Ưu tiên ứng dụng AI trong quản lý giao thông, vận tải, kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật và đô thị, quy hoạch xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng và các lĩnh vực chuyên ngành khác theo nhu cầu thực tế và khả năng về dữ liệu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

a) Về nhận thức và nhân lực

100% công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở được tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về AI và được hướng dẫn sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm trong công việc.

Khuyến khích và từng bước hình thành đội ngũ công chức, viên chức có khả năng khai thác các công cụ AI phục vụ xử lý văn bản, tổng hợp thông tin, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo, hỗ trợ nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

b) Về quản trị và xử lý công việc

Từng bước ứng dụng AI trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, hỗ trợ xây dựng báo cáo, dự thảo văn bản, tra cứu quy định, phân loại và xử lý thông tin phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành.

Ưu tiên ứng dụng AI trong các công việc có khối lượng lớn, lặp lại, có dữ liệu đầu vào tương đối đầy đủ và có khả năng kiểm tra, đánh giá kết quả.

c) Về dữ liệu

Rà soát, chuẩn hóa, số hóa và làm sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở; từng bước bảo đảm dữ liệu có cấu trúc, thống nhất, cập nhật và sẵn sàng khai thác cho AI.

Ưu tiên các cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, vận tải, quy hoạch

xây dựng và quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản, năng lực hoạt động xây dựng và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

d) Về giao thông, vận tải

Đẩy mạnh ứng dụng AI trong thu thập, kết nối, phân tích dữ liệu giao thông; giám sát tình trạng kết cấu hạ tầng; cảnh báo nguy cơ mất an toàn; hỗ trợ dự báo, bảo trì và quản lý, khai thác hệ thống giao thông.

Từng bước hình thành các mô hình, giải pháp AI phục vụ quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

đ) Về hạ tầng kỹ thuật và đô thị

Nghiên cứu, triển khai ứng dụng AI, GIS, BIM, IoT và bản sao số trong quản lý hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị ở những địa bàn, lĩnh vực có nhu cầu và đủ điều kiện dữ liệu.

e) Về an toàn, an ninh và quản trị AI

100% hệ thống, dữ liệu và công cụ AI do Sở quản lý, triển khai hoặc sử dụng phải được xem xét về yêu cầu an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và quyền truy cập trước khi đưa vào khai thác.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng AI

Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và của tỉnh về AI đến các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Tổ chức hoặc cử công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về kỹ năng sử dụng AI; chú trọng kỹ năng sử dụng AI trong soạn thảo, tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo, tra cứu văn bản và hỗ trợ chuyên môn.

Khuyến khích công chức, viên chức chủ động nghiên cứu, sử dụng các công cụ AI phù hợp trong công việc nhưng phải bảo đảm không đưa thông tin mật, dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm hoặc thông tin chưa được phép công khai lên các nền tảng AI không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Rà soát, chuẩn hóa và phát triển dữ liệu phục vụ AI

Rà soát toàn bộ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở, xác định mức độ số hóa, chuẩn hóa, cập nhật, khả năng kết nối và khai thác.

Ưu tiên hoàn thiện các cơ sở dữ liệu có khả năng phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước và ứng dụng AI, gồm:

- Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông;
- Cơ sở dữ liệu quản lý vận tải;
- Cơ sở dữ liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;
- Cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản;
- Cơ sở dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng;
- Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo yêu cầu quản lý.

Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng dùng chung của tỉnh theo quy định; phối hợp cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Sở theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ứng dụng AI trong quản trị, chỉ đạo, điều hành của Sở

Từng bước ứng dụng AI để hỗ trợ lãnh đạo, các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở trong:

- Tổng hợp, phân tích và khai thác dữ liệu phục vụ tham mưu;
- Tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ;
- Phân tích số liệu và xây dựng báo cáo định kỳ;
- Tra cứu, hệ thống hóa quy định pháp luật;
- Hỗ trợ rà soát, phát hiện điểm chưa thống nhất trong dự thảo văn bản;
- Phân loại, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân;
- Theo dõi tiến độ, cảnh báo nhiệm vụ đến hạn;
- Hỗ trợ phân tích, dự báo và cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Việc ứng dụng AI trong công tác tham mưu phải bảo đảm công chức, viên chức chịu trách nhiệm kiểm tra, xác minh và quyết định đối với nội dung cuối cùng.

4. Ứng dụng AI trong giao thông, vận tải và kết cấu hạ tầng giao thông

Tập trung triển khai các giải pháp AI gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh.

Nghiên cứu ứng dụng AI trong thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu về hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông; hỗ trợ phát hiện, phân loại và đánh giá nguy cơ hư hỏng mặt đường, cầu, cống, taluy và các công trình giao thông.

Nghiên cứu ứng dụng AI trong dự báo nhu cầu bảo trì, sửa chữa; xác định mức độ ưu tiên xử lý hư hỏng; hỗ trợ xây dựng kế hoạch bảo trì và phân bổ nguồn lực.

Nghiên cứu kết hợp AI với GIS, camera, thiết bị IoT, dữ liệu khảo sát hiện trường và các nguồn dữ liệu phù hợp để phục vụ giám sát, cảnh báo và hỗ trợ quản lý khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

Từng bước hoàn thiện Hệ thống thu thập, xử lý, phân tích và lưu trữ cơ sở dữ liệu đường bộ; khai thác dữ liệu và nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp AI, công nghệ số phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ quyết định, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu

quả, góp phần giảm phát thải và thúc đẩy chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải.

5. Ứng dụng AI trong quản lý quy hoạch, đô thị và hạ tầng kỹ thuật

Nghiên cứu ứng dụng AI kết hợp GIS, BIM và bản sao số trong quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

Tập trung vào các bài toán:

- Phân tích hiện trạng và biến động không gian đô thị;
- Hỗ trợ kiểm tra, đối chiếu thông tin quy hoạch;
- Phân tích dữ liệu hạ tầng kỹ thuật;
- Hỗ trợ quản lý cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, hồ ga, cửa xả và tuyến cống;
- Hỗ trợ phát hiện, cảnh báo các điểm bất thường trong vận hành hạ tầng;
- Hỗ trợ dự báo ngập úng, thoát nước đô thị;
- Hỗ trợ quản lý và bảo trì hạ tầng kỹ thuật.

Đối với các khu vực đủ điều kiện, nghiên cứu xây dựng bản sao số phục vụ quản lý hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị, từng bước tích hợp dữ liệu GIS, BIM và dữ liệu cảm biến để phục vụ giám sát, phân tích và hỗ trợ ra quyết định.

6. Ứng dụng AI trong quản lý hoạt động xây dựng

Nghiên cứu ứng dụng AI trong khai thác cơ sở dữ liệu về hoạt động xây dựng, năng lực hoạt động xây dựng và các dữ liệu chuyên ngành để hỗ trợ công tác quản lý.

Từng bước ứng dụng AI trong phân loại, tổng hợp, tra cứu và phân tích hồ sơ; hỗ trợ phát hiện thông tin chưa thống nhất, trùng lặp hoặc bất thường trong dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

Khuyến khích sử dụng AI kết hợp BIM trong quản lý thông tin công trình, kiểm tra hồ sơ và khai thác dữ liệu công trình theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

7. Ứng dụng AI trong nhà ở và thị trường bất động sản

Từng bước khai thác cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản để hỗ trợ tổng hợp, phân tích và dự báo.

Nghiên cứu ứng dụng AI trong phân tích xu hướng thị trường, tổng hợp thông tin về dự án, nhà ở, nhu cầu nhà ở và các chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Việc khai thác, phân tích và công bố thông tin phải bảo đảm đúng quy định pháp luật về dữ liệu, thông tin cá nhân, bí mật kinh doanh và các quy định có liên quan.

8. Ứng dụng AI trong quản lý tài nguyên, môi trường và phòng, chống

thiên tai theo chức năng được giao

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc khai thác dữ liệu xây dựng, đô thị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường.

Nghiên cứu ứng dụng AI, GIS, dữ liệu địa hình, dữ liệu khí tượng, thủy văn và dữ liệu hiện trường để hỗ trợ phân tích, dự báo ngập lụt, sạt lở và các nguy cơ ảnh hưởng đến hạ tầng xây dựng, đô thị và giao thông.

Ưu tiên triển khai các mô hình có khả năng hỗ trợ cảnh báo sớm, đánh giá tác động và hỗ trợ quyết định trong quản lý hạ tầng và phòng, chống thiên tai.

9. Phát triển bản sao số, GIS, BIM và các công nghệ nền tảng phục vụ AI

Tiếp tục triển khai BIM theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; từng bước chuẩn hóa dữ liệu BIM để có khả năng kết nối, tích hợp với GIS và các hệ thống dữ liệu chuyên ngành.

Nghiên cứu xây dựng các mô hình bản sao số đối với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và công trình giao thông có nhu cầu, đủ điều kiện về dữ liệu và nguồn lực.

Tăng cường khai thác nền tảng GIS và các công cụ phân tích không gian để tạo dữ liệu đầu vào cho các mô hình AI.

10. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và quản trị AI

Rà soát các yêu cầu về an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng có tích hợp AI.

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong bảo đảm an toàn, an ninh đối với dữ liệu và hệ thống AI.

Xây dựng nguyên tắc sử dụng AI trong nội bộ Sở, trong đó quy định rõ loại dữ liệu được phép sử dụng, dữ liệu không được đưa lên nền tảng AI công cộng; trách nhiệm kiểm tra kết quả AI và trách nhiệm của người sử dụng.

11. Thúc đẩy nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai các bài toán AI có khả năng áp dụng thực tế

Các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động rà soát nhiệm vụ chuyên môn, xác định các bài toán có khả năng ứng dụng AI; ưu tiên những bài toán có dữ liệu đầu vào rõ ràng, nhu cầu thực tế cao, có thể đo lường hiệu quả và có khả năng nhân rộng.

Việc đề xuất nhiệm vụ, dự án ứng dụng AI phải xác định rõ mục tiêu, dữ liệu sử dụng, sản phẩm đầu ra, hiệu quả dự kiến, kinh phí, yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin và khả năng tích hợp với các hệ thống hiện có.

Ưu tiên sử dụng các nền tảng, sản phẩm AI “Make in Viet Nam” và các nền tảng dùng chung của Trung ương, của tỉnh khi đáp ứng yêu cầu.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Trong đó, tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Xây dựng, chuẩn hóa và làm sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ AI.
- Ứng dụng AI trong quản trị, chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc của Sở.
- Ứng dụng AI trong quản lý, giám sát, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông và vận tải.
- Ứng dụng AI kết hợp GIS, BIM và bản sao số trong quản lý hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị.
- Ứng dụng AI trong quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.
- Ứng dụng AI trong quản lý hoạt động xây dựng, nhà ở và thị trường bất động sản.
- Ứng dụng AI hỗ trợ phân tích, dự báo ngập lụt, sạt lở và các nguy cơ ảnh hưởng đến hạ tầng xây dựng, giao thông và đô thị.
- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng AI cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện; ưu tiên lồng ghép với các nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt, tránh đầu tư trùng lặp.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Là đầu mối tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì tham mưu triển khai ứng dụng AI trong công tác quản trị, điều hành, xử lý công việc nội bộ; phối hợp hướng dẫn công chức, viên chức sử dụng AI an toàn, hiệu quả.

Chủ trì rà soát các yêu cầu về hạ tầng số, an toàn thông tin, trang thiết bị và các điều kiện kỹ thuật phục vụ triển khai AI.

Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ tham mưu Sở báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xác định các bài toán, quy trình nghiệp vụ có khả năng ứng dụng AI; phối hợp với Văn phòng Sở và các cơ quan liên quan để triển khai.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác, tính đầy đủ và tính hợp pháp của dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

Chủ động đề xuất chuẩn hóa, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu và các nhiệm vụ ứng dụng AI phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Trong quá trình sử dụng AI, phải kiểm tra, xác minh kết quả trước khi sử dụng trong tham mưu, xử lý công việc; không phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả do AI tạo ra.

3. Các đơn vị thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, xây dựng hoặc lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng AI vào kế hoạch công tác hằng năm.

Đặc biệt, các đơn vị quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và hạ tầng chuyên ngành chủ động phối hợp chuẩn hóa dữ liệu, cung cấp dữ liệu và đề xuất các bài toán AI có khả năng triển khai thực tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Sở Xây dựng, yêu cầu các phòng, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (báo cáo);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng CMNV Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_(Dùng).



PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SXD ngày/10/2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời hạn hoàn thành
I	NHÂN LỰC VÀ KỸ NĂNG AI				
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, quy định về AI; nâng cao nhận thức về sử dụng AI có trách nhiệm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Hội nghị, tài liệu, nội dung tuyên truyền	2026-2030
2	Tổ chức/cử công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng AI	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Các lớp tập huấn; kết quả đào tạo	Hàng năm
3	Hướng dẫn sử dụng AI an toàn trong hoạt động công vụ; xác định nguyên tắc bảo vệ dữ liệu khi sử dụng công cụ AI	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Hướng dẫn/quy định nội bộ	2026-2027
II	DỮ LIỆU PHỤC VỤ AI				
1	Rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Báo cáo rà soát, danh mục dữ liệu	2026-2027
2	Chuẩn hóa, số hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu chuyên ngành phục vụ khai thác AI	Các phòng, đơn vị	Văn phòng Sở	Bộ dữ liệu chuyên ngành được chuẩn hóa	2026-2030
3	Hoàn thiện, khai thác CSDL kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ phân tích, dự báo, giám sát	Phòng QLKCHT xây dựng	Văn phòng Sở, các phòng liên quan	CSDL kết cấu hạ tầng giao thông được cập nhật, khai thác	2026-2030
4	Hoàn thiện, khai thác CSDL quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên nền bản đồ số	Phòng Quy hoạch - Kiến trúc	Văn phòng Sở, các phòng liên quan	CSDL quy hoạch số	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời hạn hoàn thành
5	Hoàn thiện, khai thác CSDL hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phòng QL HĐXD	Văn phòng Sở, đơn vị liên quan	CSDL hạ tầng kỹ thuật đô thị	2026-2030
6	Kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với các nền tảng dùng chung của tỉnh theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị; Sở KH&CN	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ	2026-2030
III	AI TRONG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH				
1	Ứng dụng AI hỗ trợ tổng hợp, phân tích số liệu, xây dựng báo cáo và tham mưu chỉ đạo, điều hành	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Các công cụ/giải pháp AI được sử dụng	2026-2030
2	Ứng dụng AI hỗ trợ tra cứu, hệ thống hóa và rà soát văn bản, quy định pháp luật	Văn phòng Sở	Phòng chuyên môn	Công cụ hỗ trợ nghiệp vụ	2026-2030
3	Nghiên cứu ứng dụng AI hỗ trợ theo dõi tiến độ, tổng hợp nhiệm vụ và cảnh báo nhiệm vụ đến hạn	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Giải pháp hỗ trợ theo dõi nhiệm vụ	2027-2030
IV	AI TRONG GIAO THÔNG, VẬN TẢI				
1	Ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông	Phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mô hình/giải pháp phân tích dữ liệu	2026-2030
2	Nghiên cứu ứng dụng AI hỗ trợ phát hiện, phân loại và đánh giá hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông	Phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mô hình/giải pháp thử nghiệm	2027-2030
3	Nghiên cứu ứng dụng AI hỗ trợ dự báo nhu cầu bảo trì, sửa chữa và lập kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông	Phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mô hình hỗ trợ dự báo	2027-2030
4	Tích hợp dữ liệu GIS, camera, IoT và các nguồn dữ liệu hiện trường phục vụ giám sát giao thông, kết cấu hạ tầng	Phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Dữ liệu/hệ thống tích hợp	2027-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời hạn hoàn thành
5	Khai thác Hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông và CSDL đường bộ phục vụ phân tích, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định	Phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Các báo cáo, mô hình phân tích	2026-2030
6	Ứng dụng AI trong hệ thống đo đếm, phân tích, đánh giá, dự báo lưu lượng giao thông	Phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mô hình/giải pháp phân tích dữ liệu	2027-2030
V	AI TRONG QUY HOẠCH, ĐÔ THỊ VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT				
1	Nghiên cứu ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Phòng Quy hoạch - Kiến trúc/ phòng QL HĐXD	Các phòng, đơn vị liên quan	Mô hình/giải pháp hỗ trợ phân tích	2027-2030
2	Nghiên cứu ứng dụng bản sao số trong quản lý hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị tại khu vực đủ điều kiện	Phòng QL HĐXD/ phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mô hình bản sao số	2027-2030
3	Ứng dụng AI kết hợp GIS trong quản lý cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, hồ ga, cửa xả, tuyến cống	Phòng QL HĐXD/ phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	CSDL/mô hình phân tích	2027-2030
4	Nghiên cứu ứng dụng AI hỗ trợ dự báo, cảnh báo ngập lụt đô thị	Phòng QL HĐXD/ phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mô hình dự báo/cảnh báo	2027-2030
5	Từng bước tích hợp GIS, BIM và bản sao số trong quản lý hạ tầng	Phòng QL HĐXD/ phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Dữ liệu, mô hình tích hợp	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời hạn hoàn thành
VI	AI TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG				
1	Khai thác AI trong tổng hợp, phân tích dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng	Phòng KTVL XD/ phòng QL HĐXD	Các phòng, đơn vị liên quan	Báo cáo, công cụ hỗ trợ phân tích	2027-2030
2	Nghiên cứu ứng dụng AI hỗ trợ kiểm tra, phân loại và khai thác hồ sơ xây dựng	Phòng Quản lý hoạt động xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Công cụ/giải pháp hỗ trợ	2027-2030
3	Tiếp tục triển khai BIM, chuẩn hóa dữ liệu BIM phục vụ tích hợp, khai thác và ứng dụng AI	Phòng Quản lý hoạt động xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Dữ liệu BIM được chuẩn hóa	2026-2030
VII	AI TRONG NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN				
1	Chuẩn hóa, cập nhật và khai thác CSDL nhà ở và thị trường bất động sản	Phòng Quản lý nhà và thị trường BĐS	Các phòng, đơn vị liên quan	CSDL được cập nhật, chuẩn hóa	2026-2030
2	Nghiên cứu ứng dụng AI trong phân tích, tổng hợp, dự báo thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	Phòng Quản lý nhà và thị trường BĐS	Các phòng, đơn vị liên quan	Báo cáo phân tích/dự báo	2027-2030
VIII	AI HỖ TRỢ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG VÀ THIÊN TÀI				
1	Nghiên cứu ứng dụng AI, GIS và dữ liệu địa hình phục vụ phân tích, dự báo ngập lụt, sạt lở	Phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mô hình phân tích/dự báo	2027-2030
2	Ứng dụng AI hỗ trợ đánh giá tác động của thiên tai đối với công trình, giao thông và đô thị	Phòng QLKCHT xây dựng	Các phòng, đơn vị liên quan	Báo cáo/mô hình hỗ trợ	2027-2030
IX	AN TOÀN, AN NINH VÀ QUẢN TRỊ AI				
1	Rà soát yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị;	Báo cáo rà soát	Hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời hạn hoàn thành
	đối với các hệ thống, dữ liệu có tích hợp AI		Công an tỉnh; Sở KH&CN		
2	Kiểm soát dữ liệu sử dụng trên các nền tảng AI; bảo đảm không làm lộ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và dữ liệu nhạy cảm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Quy định/hướng dẫn nội bộ	2026-2030
3	Theo dõi, đánh giá hiệu quả các giải pháp AI đã triển khai; đề xuất điều chỉnh, mở rộng hoặc dừng các giải pháp không hiệu quả	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Báo cáo đánh giá	Hàng năm